BÀI VIẾT TRUYỀN THÔNG

*“Người phụ nữ Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến và trong văn thơ”*

 MỞ ĐẦU

Xin kính chào toàn thể Thầy /Cô và các em học sinh yêu quý!

Giữa dòng chảy bất tận của lịch sử - nơi cội nguồn thấm đẫm máu hồng của cha ông, những người Phụ nữ Việt Nam kiên trung, kiêu hãnh luôn nhận thức rõ vai trò trách nhiệm lớn lao đối với vận mệnh của Tổ Quốc. Cũng trong dòng chảy đầy bão táp ấy, người phụ nữ Việt chưa bao giờ lùi bước. Họ không chỉ là hậu phương vững chắc mà còn là tiền tuyến anh dũng. Và chính trong khói lửa chiến tranh, vẻ đẹp của họ lại được văn chương khắc họa thành những tượng đài bất tử.

Nhân dịp kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Hội LH Phụ nữ Việt Nam

( 20/10/1930- 20/10/2025 ) ,và kỷ niệm 15 năm ngày Phụ nữ Việt Nam

( 20/10/2010 – 20/10/2025). Chúng ta cùng ngược dòng lịch sử để điểm lại những mốc son sáng ngời - tượng đài “ bông hồng thép” của cách mạng Việt Nam.

PHẦN THỨ NHẤT

HÌNH ẢNH NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM TRONG 2 CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ

Phải đợi đến năm 2015, giải Nobel văn chương danh giá mới tôn vinh tác phẩm có tên gọi *“Chiến tranh không có một khuôn mặt phụ nữ”* của Svetlana Alexievich (nhà văn người Belarus). Nhưng, với một dân tộc không bao giờ chịu khuất phục trước mọi kẻ thù xâm lăng, hình ảnh người phụ nữ không chỉ hiện lên mỹ lệ, dịu dàng, đoan trang mà còn ngời ngời khí phách.

Nếu lịch sử là pho sử vàng ghi lại những chiến công, thì người phụ nữ Việt Nam chính là một chương sử lộng lẫy nhất, lấp lánh như Sao Khuê giữa đêm đen.

Trong hơn 80 năm kháng chiến chống Pháp, biết bao tấm gương kiên trung đã ngã xuống, trong đó – Người anh hùng Nguyễn Thị Chiên – tay không bắt giặc đã trở thành 1 huyền thoại khiến bọn thực dân phải khiếp sợ.

Chị Nguyễn Thị Chiên sinh năm 1930, Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quê hương cách mạng. Năm 16 tuổi bà đã hăng hái tham gia hoạt động cách mạng, hoạt động du kích với nhiệm vụ rải truyền đơn, canh gác bảo vệ vòng ngoài cho các cơ sở bí mật, trinh sát phát hiện nơi ém quân của địch. Tháng 12/1951, khi quân Pháp lùng sục vào làng, lợi dụng lúc địch chủ quan, bà chỉ huy trung đội bất ngờ xông ra bắt sống 4 tên, trong đó có 1 tên quan hai và 3 lính Pháp.

Những chiến công của chị đã được Bác Hồ viết bài đăng trên báo nhân dân để tuyên truyền về tấm gương chiến đấu gan dạ. Bà chính là nguời phụ nữ Việt Nam đầu tiên được phong danh hiệu cao quý *“ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*”.

Về miền Đất đỏ anh hùng ta găp lại huyền thoại chị Võ Thị Sáu Chị sinh năm 1933 trong một gia đình nghèo ở Đất Đỏ, với lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc mãnh liệt, năm 1949 chị đã tham gia và trở thành người đội viên công an xung phong Đất Đỏ. Chị đã tham gia nhiều trận chiến đấu để bảo vệ quê hương, trong đó nổi bật nhất là trận đánh diệt tên cai tổng nổi tiếng ác ôn ở Đất Đỏ vào năm 1949 và dùng lựu đạn phá cuộc mít tinh tuyên truyền do Pháp thực hiện tại huyện. Khi bị bắt, bị tra tấn dã man kẻ thù vẫn không lấy được một lời khai nào của chị. Khi giặc Pháp đưa chị ra xử bắn, với nét mặt ung dung, bước đi vững chắc, ngẩng cao đầu, cất lên bài hát Quốc tế ca. Trước khi xử bắn, chúng bịt mắt chị , chị nói : “ Không cần bịt mắt tôi. Hãy để cho đôi mắt tôi được nhìn đất nước thân yêu đến giây phút cuối cùng và tôi có đủ can đảm nhìn thẳng vào họng súng của các người”.

Cuộc đời cách mạng cùng cái chết bất khuất ở tuổi đôi mươi của người con gái Đất Đỏ trở thành huyền thoại.

Trong chiều dài của các cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ mảnh đất xứ Nghệ đã có biết bao người con đã hóa thành đoá hoa bất tử điểm tô vào dáng hình đất nước và đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai là một đóa hoa như thế.

 Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai sinh ngày 30 tháng 9 năm 1910, gia đình ở tại xã Vĩnh Yên- TP Vinh ( phường Quang Trung ).

Bà được tác động mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân, nhất là thanh niên, học sinh, trí thức ở Nghệ Tĩnh. Được các thầy giáo hướng dẫn, chị Minh Khai tham gia các phong trào yêu nước với tất cả nhiệt tình của tuổi thanh niên. Trong quá trình hoạt động cách mạng bà nhiều lần bị bắt và bị tra tấn dã man.

Ngày 25 tháng 3 năm 1941 và ngày 3 tháng 4 năm 1941, chúng lại đưa đồng chí ra tòa án binh Sài Gòn, xử tử hình đồng chí Minh Khai cùng các đồng chí khác bị bắt trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ.

Trong bức thư gửi về cho cha mẹ ngày 29 tháng 5 năm 1941, đồng chí viết: *“Con xin thày đẻ đừng tủi nhục đau khổ rằng con bị kết án xử tử là phạm điều gì sát nhân, tội ác, xấu xa, dữ tợn như bọn chúng nói. Không, con không phải vậy đâu! Con không phải là đứa con bất hiếu. Con khi nào cũng là đứa con trong sạch, chính đáng, không bao giờ làm điều gì bất nhân hung dữ. Con đầy một tấm lòng nhân ái, minh chính”.*

Trước họng súng của địch, các đồng chí đã giật tung giải bịt mắt, ngẩng cao đầu hô lớn:

*Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!*

*Cách mạng Việt Nam thành công muôn năm!*

Đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai ngã xuống nhưng khí phách anh hùng của người nữ đảng viên cộng sản mãi mãi sáng ngời trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân ta.

Về với quê hương Cửa lò, chúng ta tự hào bởi tấm gương dũng liệt của Nữ biệt động kiên trung Lê Thị Bạch Cát. Đồng chí Lê Thị Bạch Cát, bí danh “Sáu Xuân”, sinh ngày 10/10/1940, tại làng Mai Bảng, xã Nghi Thủy, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (nay là Nghi Thủy, Phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An). Những năm tháng tuổi thơ đầy gian khó đã rèn giũa nên một tâm hồn nhạy cảm và một trái tim yêu nước, khát khao cống hiến cho quê hương. Đứng trước những khó khăn trong 1 trận đấu đặc biệ , với sự mưu trí sáng tạo và bản lĩnh dám hy sinh thân mình vì sự nghiệp cách mạng của một người lãnh đạo chỉ huy, đồng chí Bạch Cát đã yêu cầu đồng đội trao lại cho mình quả lựu đạn và ra lệnh cho các đội viên rút lui để bảo toàn lực lượng, còn mình thì ở lại cản địch. Cho dù vết thương rất nặng, máu ra nhiều nhưng đồng chí Bạch Cát vẫn cố gắng dùng từng trái lựu đạn ném trả và dùng súng AK bắn thu hút quân dịch về phía mình. Giằng co chiến đấu đến khi hết đạn, địch lao lên và bắt sống đồng chí Lê Thị Bạch Cát. Thay lời đáp trả, đồng chí Bạch Cát đã dùng trái lựu đạn cuối cùng diệt thêm 4 tên địch trước khi trút hơi thở cuối cùng vào trưa ngày 5/5/1968. Ngày 18/12/2024 đồng chí Lê Thị Bạch Cát được truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực Lượng vũ trang nhân dân”. Đồng chí là hiện thân cho tinh thần, ý chí đấu tranh của con người mảnh đất Cửa Lò kiên trung, anh hùng

 Nối tiếp những trang lịch sử oai hùng đó của dân tộc còn biết bao “ Bông hồng thép” Như bà Nguyên Thị Định, Nguyễn Thị Bình…, còn biết bao người mẹ anh hùng như Mẹ Suốt, mẹ Thứ, biết bao cô gái mở đường, những cô giao liên, cô thanh niên xung phong một thời mà tên tuổi, cuộc đời của họ đã hòa vào sự sống của Tổ quốc và hóa thành bất tử.

PHẦN II

HÌNH ẢNH NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG THƠ CA – VẺ ĐẸP BẤT TỬ

 Có một câu danh ngôn: “*Nếu thượng đế sáng tạo ra phụ nữ trước thì người sẽ thôi không sinh ra các loài hoa*”. Văn hào H.Balzac đã viết: “*Nụ cười của những phụ nữ kiên nhẫn có thể làm rạn nứt cả đá hoa cương*”. Và theo một nhà văn khác thì: “*Nếu nhân loại không có phụ nữ, không có người mẹ thì sẽ không có anh hùng và thi ca*”. Thật vậy, trong bất cứ thời đại nào và trên mọi lĩnh vực, hình tượng người phụ nữ luôn được ngợi ca với một vị trí đặc biệt.

 Một thời, vẻ đẹp người phụ nữ Việt đã được khắc hoạ bằng cảm hứng anh hùng ca từ cội nguồn lịch sử, cội nguồn dân gian với những câu ca dao mộc mạc nhưng rất đáng tự hào được lưu truyền:

 *Anh hùng đã tỏ tài trai*
 *Nữ nhi cũng chẳng kém loài bồng tang*
 *Nhớ xưa phất ngọn cờ vàng*
 *Bà Trưng, Bà Triệu chiến trường xông pha*
 *Cai Vàng lại có bà Ba*
 *Tây Sơn bà Phó cũng là anh thư*
 *Xúm tay xoay lại cơ đồ*
 *Dân yên quốc thịnh phất cờ Việt Nam*
 *Từ ngày quân Pháp kéo sang*
 *Chợ Tràng cô Tám cũng gan anh hùng*

Trong kháng chiến, có những người mẹ trực tiếp tham gia vào những điểm nóng nơi chiến tuyến. Những người chiến sĩ, những thế hệ sinh ra và lớn lên trong chiến tranh hẳn còn nhớ hình ảnh những người mẹ với tên tuổi cụ thể như mẹ Suốt, mẹ Tơm, bà má Hậu Giang…

 Bà má Hậu Giang anh dũng hy sinh để bảo vệ đàn con chiến sĩ:

 “Má có chết một mình má chết

 Cho các con trừ hết quân Tây”

 (Bà má Hậu Giang - Tố Hữu).

 Mẹ Suốt nhiều lần gan dạ chèo đò đưa bộ đội ta sang sông trong làn đạn. Người mẹ miền Trung bình dị trong từng câu nói mà ngang tàng cứng cỏi:

“Tàu bay hắn bắn sớm trưa

 Thì tui cứ việc nắng mưa đưa đò” *(Mẹ Suốt - Tố Hữu).*

Và trong số những người mẹ vĩ đại ấy, có lẽ mẹ Thứ là người chịu nhiều nỗi đau, mất mát nhất:

*“Mẹ Thứ có chín người con*

*Ra đi vì nước vì non quên mình*

*Máu đào nhuộm ánh bình minh*

*Trả xong nghĩa lớn ân tình quê hương*

*Hy sinh giữa bãi chiến trường*

*Từng người ngã xuống tang thương đất trời*

*Chiến tranh ơi ! chiến tranh ơi*

 *Cướp đi lẽ sống tình người ly tan”*

( *Hưng Anh Phú).*

Vì vậy, mỗi người dân Việt Nam đều tri ân mẹ:

 *“Đời Mẹ sống trọn nghĩa tình*

 *Chúng con dân Việt khắc hình mẹ ơi”.*

 Người phụ nữ trong chiến tranh còn là những huyền thoại. Họ mang vẻ đẹp vừa lung linh huyền ảo, vừa mang tầm triết lý sâu sắc. Điều đặc biệt là, dù chiến tranh khốc liệt, giữa đạn bom hiểm nguy, các cô gái vẫn hiện lên với vẻ đẹp nữ tính, hồn nhiên và lấp lánh. Họ tựa như thiên thần.

 Hình ảnh "O du kích nhỏ", nữ du kích Nguyễn Thị Kim Lai (17 tuổi, quê ở xã Phú Phong, Hương Khê, Hà Tĩnh) với cây súng tiểu liên đang áp giải phi công Mỹ có tên là William Andrew Robinson. Hình ảnh huyền thoại đó đã đi vào thơ ca, thêm một lần nữa, cô du kích hiện lên như một biểu tượng cho tinh thần bất khuất của phụ nữ Việt Nam:

*"O du kích nhỏ giương cao súng*
 *Thằng Mỹ lênh khênh bước cúi đầu*
*Ra thế! To gan hơn béo bụng*
 *Anh hùng đâu cứ phải mày râu"*
 (Tố Hữu)

 Đối mặt với sự dã man của giặc, nhà thơ Tố Hữu có bài thơ “Người con gái Việt Nam” ngợi ca nữ anh hùng Trần Thị Lý trong kháng chiến chống Mỹ:

 *“Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung…*

 *Không giết được em - người con gái anh hùng*

 *Ôi! trái tim em - trái tim vĩ đại*

 *Còn một giọt máu tươi còn đập mãi…”*

 Vẻ đẹp của người phụ nữ trong kháng chiến chống Mỹ còn đến từ hình ảnh những người phụ nữ trẻ trung nhưng đầy kinh nghiệm đấu tranh cách mạng và bản lĩnh. Chị Út Tịch trong tác phẩm “Người mẹ cầm súng” của nhà văn Nguyễn Thi vừa đảm đang lo việc nhà, vừa lo việc nước. Cái cách mà chị thể hiện lòng yêu nước mang phong cách rất đặc trưng của người phụ nữ Nam Bộ vừa hóm hỉnh vừa gan góc: “giặc đến nhà, còn cái lai quần cũng đánh”.

 Chị Út Tịch, người phụ nữ thay chồng nuôi dạy sáu con nhỏ, vừa là người mẹ cầm súng cùng đồng đội đánh giặc kiên cường, thật đáng kính phục:

*“Ai đã về Trà Vinh yêu dấu*

*Hẳn chưa quên chị Út anh hùng*

*Người mẹ sáu con rất mực kiên trung*

*Đánh giặc Mỹ còn cái lai quần cũng đánh…”*

 Cô gái trong thơ Lưu Trọng Lư với sức vóc tuổi trẻ, với niềm lạc quan:

“Em đạp phăng mười bậc

Em hạ dốc Ba Thang

Em đi giữa thác lũ nắng ngàn

Em chấp cả bùn lầy vắt muỗi”

(Ðường em làm, đường em đi - Lưu Trọng Lư).

Ðẹp biết mấy khí phách anh hùng. Chúng ta luôn nhớ về Võ Thị Sáu, người con gái Ðất Ðỏ “chỉ biết đứng, không biết quỳ”:

*“Người con gái trẻ măng*

*Giặc đem ra bãi bắn*

*Ði giữa hai hàng lính*

 *Vẫn ung dung mỉm cười”*

(Truyền thuyết trên đảo Côn Sơn - Phan Thị Thanh Nhàn)

hay

 *"Chị Sáu hiên ngang trước họng súng kẻ thù*

*Vẫn nở nụ cười kiêu hãnh trên vành môi*

 *Đất nước đau thương, Tổ quốc gọi tên người*

*Chiến công của chị đã hóa thành bất tử."*

Khi thốt lên lời ngợi ca về nữ anh hùng Trần Thị Lý, người con gái Quảng Nam bị giặc bắt, tra tấn dã man nhưng vẫn hiên ngang, bất khuất:

*“Em là ai? Cô gái hay nàng tiên*

*Em có tuổi hay không có tuổi*

*Mái tóc em đây là mây hay là suối*

*Ðôi mắt em nhìn hay chớp lửa đêm đông*

*Thịt da em là sắt hay là đồng*

*…Ðiện giật dùi đâm dao cắt lửa nung*

*Không giết được em người con gái anh hùng”*

 (Người con gái Việt Nam - Tố Hữu)

 Không chỉ gan dạ, trung trinh, ta còn bắt gặp những người con gái đặt hạnh phúc bản thân phía sau tình yêu đất nước. Khi Tổ quốc cần, họ lên đường và biết sống xa nhau. Họ là những người vợ thủy chung, người tình son sắt, sẵn sàng hy sinh và cả đợi chờ:

*“Trái tim đau nỗi đau mất nước*

*Anh ơi anh - khi Tổ quốc yêu cầu*

*Ta sẵn sàng gửi lại nhớ thương nhau*

*Theo bước hành quân kháng chiến”*

 (Nhớ - Hoàng Thị Minh Khanh)

Nhà thơ Tố Hữu đã dùng những câu thơ như tạc vào lịch sử để ngợi ca:

*“Ai đã thấy những bà mẹ Việt Nam*

*Đã quỳ xuống hôn lên mảnh đất nước*

*Đã ôm con vào lòng mà bật khóc*

*Nén đau thương thành sức mạnh phi thường.”*

 *(Bà mẹ Việt Nam)*

Trong kháng chiến cứu nước, có rất nhiều bản tình ca đẹp. Những câu chuyện về “Người con gái sông Gianh”, “Cuộc chia ly màu đỏ” vẫn làm day dứt lòng người. Ta còn mãi khắc khoải với Vũ Cao khi ông viết về nữ du kích “Núi Ðôi”, hay chính là niềm riêng của người lính dành cho mối tình dang dở:

*“Mới đến cầu ao tin sét đánh*

*Giặc giết em rồi, dưới gốc thông*

*Giữa đêm bộ đội vây đồn Thứa*

*Em sống trung thành, chết thủy chung”.*

*“…Dân chợ Phù Linh ai cũng bảo*

*Em còn trẻ lắm, nhất làng trong*

*Mấy năm cô ấy làm du kích*

*Không hiểu vì sao chẳng lấy chồng”*

(Núi Ðôi - Vũ Cao)

Ðối với những người phụ nữ ấy, hạnh phúc của họ là được cùng đứng trên một chiến hào với người yêu, cùng sống và chiến đấu vì lý tưởng cộng sản. Trái tim họ cùng đập với tiếng gọi Tổ quốc thiêng liêng. Kỷ niệm tình yêu là những lần đi làm nhiệm vụ như lời khẳng định của người con gái trong thơ Dương Hương Ly:

*“Hạnh phúc là gì? Bao lần ta lúng túng*

*Hỏi nhau hoài mà nghĩ mãi không ra*

*Cho đến ngày cất bước đi xa*

*Miền Nam gọi, cả hai cùng có mặt”*

 (Bài thơ về hạnh phúc - Dương Hương Ly)

Xuyên suốt dòng chảy thơ ca cách mạng, hình tượng người phụ nữ Việt Nam dưới ngòi bút tài hoa của các nhà thơ, nhà văn hiện lên rạng rỡ, chiếm trọn tâm hồn và trái tim người đọc.

Trong thời đại mới, người phụ nữ vẫn giữ được bản sắc truyền thống “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”. Vẫn là đức tính chịu thương, chịu khó, vẫn nét thuần hậu, chịu đựng, hy sinh, nhưng người phụ nữ thời hội nhập biết vươn ra biển lớn, góp sức mình trong mọi lĩnh vực của đời sống… Thời nào cũng thế, người phụ nữ Việt Nam luôn đẹp một cách vẹn tròn./.

 PHẦN KẾT: SẮC SON VÀ VINH QUANG

Người phụ nữ Việt Nam – dù mang tên tuổi lịch sử hay mang thân phận văn chương – đều là những bông hoa thép trong bão táp. Họ đã dùng cả tuổi trẻ, cả máu xương và cả sự dịu dàng vốn có để xây nên nền độc lập.

Ngày 20/10 hôm nay, chúng ta tri ân và ngợi ca những người đã làm nên lịch sử, những người đã và đang gánh vác trách nhiệm phát triển đất nước. Vẻ đẹp của họ sẽ mãi mãi là nguồn cảm hứng vô tận, là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

Xin kính chúc một nửa thế giới luôn mạnh mẽ, rạng rỡ và hạnh phúc!